

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110/2026 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi quỹ phòng,
chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng,
chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 15/2008/QH12, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 474/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 5 năm 2026 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại các Báo cáo: số 187/BC-STP ngày 28 tháng 4 năm 2026 và số 312/BC-STP ngày 28 tháng 5 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.
2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành:
 - a) Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chi tiết nội dung chi, mức chi và phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi;
 - b) Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ môi

trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XV;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.NVH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiến



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chi tiết nội dung chi và mức chi quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 110/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết nội dung chi và mức chi quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân đang sinh sống, hoạt động trên địa bàn tỉnh có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi, mức chi

1. Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, hỗ trợ thực phẩm, nước uống cho người dân tại các nơi sơ tán tập trung: Mức chi 50.000 đồng/người/ngày. Căn cứ theo số ngày thực tế được sơ tán và danh sách sơ tán được cấp thẩm quyền phê duyệt theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cùng cấp.

b) Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai (không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước): Mức chi 120.000 đồng/người/ngày, nếu thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau thì được tính gấp đôi.

c) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực, trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Mức chi 80.000 đồng/người/ngày.

2. Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực: Mức chi 15 kg gạo người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 03 tháng.

b) Cứu trợ khẩn cấp về nước uống, thuốc chữa bệnh cho người dân bị thiệt hại nặng do thiên tai gây ra: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày và không quá 5 ngày/đợt thiên tai.

c) Hỗ trợ về sách vở, phương tiện học tập cho học sinh bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi 200.000 đồng/học sinh theo danh sách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hỗ trợ nhà ở bị thiệt hại do thiên tai:

- Nhà ở bị thiệt hại hoàn toàn (trên 70%): Mức chi 60.000.000 đồng/nhà.

- Nhà ở bị thiệt hại rất nặng (trên 50% - 70%): Mức chi 30.000.000 đồng/nhà.

- Nhà ở bị thiệt hại nặng (từ 30% - 50%): Mức chi 15.000.000 đồng/nhà.

đ) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức chi 10.000.000 đồng/xã/đợt thiên tai.

e) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo Nghị quyết số 36/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức hỗ trợ đối với cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

g) Hỗ trợ tu sửa các công trình bị thiệt hại do thiên tai gồm: Cơ sở y tế, trường học, nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức chi tối đa không quá 500.000.000 đồng/ công trình/ hạng mục.

h) Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những tuyến giao thông bị sạt lở; hỗ trợ tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: Mức chi tối đa không quá 03 tỷ đồng/công trình.

3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Mức chi tại cấp tỉnh: 100.000.000 đồng/năm; cấp xã: 10.000.000 đồng/năm.

b) Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi tại cấp tỉnh: 50.000.000 đồng/kế hoạch, phương án; cấp xã: 10.000.000 đồng/kế hoạch, phương án.

c) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm (di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cấp có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ lụt, thiên tai): Mức chi 30.000.000 đồng/nhà.

d) Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định

mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức chi tại cấp tỉnh: 200.000.000 đồng/đợt; cấp xã: 50.000.000 đồng/đợt.

e) Mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi 100.000 đồng/người/năm.

g) Tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai

- Tập huấn: Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi;

- Duy trì hoạt động: Mức chi căn cứ dự toán hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối từ quỹ phòng, chống thiên tai.

h) Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối từ quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai.

i) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai và khả năng cân đối từ quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai.

4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Mức chi căn cứ theo dự toán hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối từ quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 4. Phân bổ quỹ phòng, chống thiên tai cho Ủy ban nhân dân cấp xã

Căn cứ nội dung chi tại Điều 3 quy định này và số thu thực tế trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân cấp xã được phân bổ như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ còn lại là 72% số thu trên địa bàn nộp vào tài khoản của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai.

Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo và các xã khu vực III, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ cho Ủy ban nhân dân xã bằng số tiền của cấp xã (trừ các xã nêu trên) được phân bổ thấp nhất.

2. Chậm nhất ngày 31/01 năm sau, Ủy ban nhân dân cấp xã nộp báo cáo quyết toán quỹ phòng, chống thiên tai về Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai. Sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã đã sử dụng hết.

Điều 5. Chi phí quản lý phục vụ hoạt động thu nộp, quản lý và sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai (3% tổng số thu quỹ phòng, chống thiên tai)

Căn cứ kế hoạch, nguồn kinh phí và nhu cầu sử dụng trong năm, Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai xây dựng kế hoạch chi phục vụ hoạt động thu nộp, quản lý và sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cùng với kế hoạch thu quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm. Trường hợp số thu quỹ phòng, chống thiên tai trong năm không đạt theo kế hoạch được duyệt, Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai căn cứ số thu quỹ phòng, chống thiên tai thực tế đến ngày 31/12 của năm đó làm cơ sở để thực hiện, nội dung chi như sau:

1. Chi cho Cơ quan thuế (1%) trên tổng số thu của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nộp quỹ phòng, chống thiên tai trong năm do Thuế tỉnh và Thuế cơ sở đôn đốc, hỗ trợ thu quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Chi phí quản lý, chi hành chính: Nội dung chi, mức chi quản lý hành chính thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 6. Quy trình đề xuất, phê duyệt và thẩm quyền chi quỹ phòng, chống thiên tai

1. Đối với phần kinh phí để lại thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai (20%) tại cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã giao phòng chuyên môn, căn cứ số tiền quỹ phòng, chống thiên tai được giữ lại hàng năm và tình hình thực tế, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã; trường hợp kinh phí quỹ phòng, chống thiên tai đã được sử dụng hết nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ, gồm: Tờ trình đề nghị hỗ trợ, Báo cáo thống kê thiệt hại, Biên bản đánh giá xác định thiệt hại và Báo cáo khả năng tự cân đối nguồn lực của địa phương, gửi Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai để tổng hợp, tham mưu. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan có thẩm quyền về nội dung và hồ sơ đề nghị hỗ trợ từ quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Đối với quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai: Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai chủ trì tổng hợp, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ

chức kiểm tra, rà soát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ từ quỹ phòng, chống thiên tai. Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai chuyển 100% kinh phí quỹ phòng, chống thiên tai cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được hỗ trợ.

Điều 7. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Đối với các nội dung được hỗ trợ từ quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai: Các địa phương, đơn vị được hỗ trợ chịu trách nhiệm thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo thẩm quyền; đồng thời gửi báo cáo kết quả thực hiện và văn bản phê duyệt quyết toán về Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai để tổng hợp.

2. Đối với các nội dung quỹ phòng, chống thiên tai để lại cấp xã: Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cấp xã tình hình kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

3. Chậm nhất đến ngày 31/01 năm sau, Thuế tỉnh nộp báo cáo quyết toán kinh phí chi cho công tác liên quan đến việc triển khai, đôn đốc thu nộp quỹ phòng, chống thiên tai về Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai để tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này.

4. Hằng năm, Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính tình hình kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai)

a) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các Sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, thống kê, tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tổng hợp trình cấp thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí từ quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai.

b) Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai, các địa phương thực hiện công tác quản lý và sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán quỹ phòng, chống thiên tai theo đúng quy định.

3. Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai

a) Tổ chức hoạt động, quản lý, sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của pháp luật liên quan và Quy định này; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo công tác lập kế hoạch thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu, chi và thông báo kế hoạch thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm.

b) Thực hiện công khai kết quả thu, danh sách và mức thu quỹ phòng, chống thiên tai đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng xã; báo cáo quyết toán thu chi quỹ phòng, chống thiên tai; nội dung chi quỹ phòng, chống thiên tai bằng các hình thức: Gửi cơ quan quản lý Quỹ trung ương; niêm yết tại trụ sở cơ quan; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ phòng, chống thiên tai; công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Báo cáo kết quả thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai với cơ quan quản lý Quỹ trung ương trước ngày 25 hàng tháng; lập báo cáo quyết toán hàng năm của quỹ phòng, chống thiên tai của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai theo đúng quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về thanh tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

4. Thuế tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Thực hiện trách nhiệm theo Điều 17 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.

b) Thuế tỉnh phối hợp, chỉ đạo các Thuế cơ sở có biện pháp hỗ trợ thu quỹ phòng, chống thiên tai đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài chậm nộp hoặc không nộp quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan trong việc cung cấp thông tin đến các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để hỗ trợ công tác lập kế hoạch thu và công tác thu quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu, nộp và quản lý, sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai tại cấp xã đúng Quy định này và các quy định hiện hành có liên quan.

7. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được hỗ trợ từ quỹ phòng, chống thiên tai

- a) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.
- b) Lập và báo cáo quyết toán và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.
- c) Báo cáo quyết toán quỹ phòng, chống thiên tai được hỗ trợ gửi về Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai theo quy định.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Qua Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.